

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG NHẬP KHẨU**
(Certificate of conformity from inspection of technical safety quality and environmental
protection for imported transport construction machinery-TCM)

Tình trạng xe máy chuyên dùng (TCM's status): Chưa qua sử dụng

Người nhập khẩu (Importer): CÔNG TY TNHH MÁY MÓC FULI VIỆT NAM

Địa chỉ (Address): Tầng 15, khối B Toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Loại xe máy chuyên dùng (TCM's type): Máy xúc lật bánh lốp

Nhãn hiệu (Trade mark): SANY

Tên thương mại (Commercial name): SW956K1

Số khung (Chassis Nº): SANLU790XTH000249

Mã kiểu loại (Model code): SW956K1

Màu xe (Vehicle color): Vàng; Đen

Số động cơ (Engine Nº):

WD10G220E231225L020869

Năm sản xuất (Production year): 2026

Nước sản xuất (Production country): CHINA

Số tờ khai hàng hóa nhập khẩu/ngày (Customs declaration Nº/date): 107996786660/24/02/2026

Số biên bản kiểm tra (Inspection record Nº): 003417/26MC-075/003

Thời gian/Địa điểm kiểm tra (Inspection date/site): 28/02/2026 / Tỉnh Lạng Sơn

Số đăng ký kiểm tra (Registered Nº for inspection): 003417/26MC

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
(Major technical specification)

Khối lượng bản thân (Kerb mass):	17300	kg
Kích thước bao: Dài x Rộng x Cao (Overall dimensions: L x W x H):	8700 x 3000 x 3470	mm
Ký hiệu, loại động cơ (Engine model, engine type):	WD10G220E23, 4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng	
Loại nhiên liệu (Fuel):	Diesel	
Công suất lớn nhất của động cơ/ tốc độ quay (Max. engine output/ rpm):	162/2000	kW/rpm
Vận tốc di chuyển lớn nhất (Max travelling speed):	40	km/h

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG
(Special technical specification)

Thể tích gầu (Bucket capacity):	4,0	m³
Chiều cao đổ lớn nhất (Max dumping clearance):	3200	mm
Tầm với đổ (Dumping reach):	1420	mm

Xe máy chuyên dùng đã được kiểm tra và đạt yêu cầu theo quy định của Thông tư số 54/2024/TT-BGTVT, ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

This TCM has been inspected and satisfied with requirements of the Circulars Nº 54/2024/TT-BGTVT issued on November 15th, 2024 by Minister of Ministry of Transport.

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

Cơ quan chứng nhận

(Certification body)

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

PHÓ GIÁM ĐỐC



Ký bởi: TRUNG TÂM ĐĂNG
KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO
THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ
ĐƯỜNG SẮT
Email: nvicc@vr.org.vn
Cơ quan: CỤC ĐĂNG KIỂM
VIỆT NAM, BỘ XÂY DỰNG
Thời gian: 02/03/2026
19:27:15

Hoàng Quân

(Signature)

Ký bởi: Hoàng Quân
Email:
quanh.vr@mt.gov.vn
Cơ quan: CỤC ĐĂNG
KIỂM VIỆT NAM, BỘ
XÂY DỰNG
Thời gian:
02/03/2026 19:27:13